

Số: 173 /BC-UBND

Thanh Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chương trình xây dựng nhãn hiệu một số nông sản đặc thù huyện Thanh Bình giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020

Thực hiện Công văn số 470/SKHCN-QLCN ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1056/QĐ-UBND.HC ngày 26/8/2009 của UBND Tỉnh

Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện

Trên cơ sở Quyết định số 1056/QĐ-UBND.HC ngày 26/8/2009 của UBND Tỉnh, UBND Huyện đã triển khai thực hiện và chỉ đạo các ngành chuyên môn, UBND các xã, thị trấn vận động, tuyên truyền người dân, các Hợp tác xã nghiên cứu lựa chọn các sản phẩm có thế mạnh của địa phương để xây dựng và phát triển nhãn hiệu. Ngày 27/10/2009 UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND.HC về xây dựng nhãn hiệu nông sản đặc thù của Huyện Thanh Bình giai đoạn 2010-2015 định hướng đến 2020, trong đó xác định đăng ký 02 sản phẩm cần đăng ký nhãn hiệu là “ớt trái Thanh Bình” (HTX NN Thuận Phong là chủ sở hữu) và “hạt rau muống Thanh Bình” (HTX NN Tân Thới là chủ sở hữu).

1. Sản phẩm “Ớt Thanh Bình”

Nhãn hiệu “Ớt Thanh Bình” đã được Cục SHTT cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể (năm 2012), địa phương đã tổ chức lễ đón nhận nhãn hiệu nhằm quảng bá, giới thiệu ớt Thanh Bình. Tuy nhiên chủ sở hữu - HTX Thuận Phong hoạt động không hiệu quả nên đã giải thể và Huyện đã tiến hành đăng ký lại nhãn hiệu chứng nhận “Ớt Thanh Bình” và được cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu số 314292 theo Quyết định số 11808/QĐ-SHTT ngày 18/02/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ và phòng NN&PTNT Huyện làm chủ sở hữu.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể (năm 2012) địa phương đã xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch xây dựng và phát triển nhãn hiệu ớt Thanh Bình thành sản phẩm chủ lực của địa phương: Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 31/7/2014 quảng bá và phát triển nhãn hiệu Ớt Thanh Bình đến năm 2015, định hướng quy hoạch vùng sản xuất theo mùa vụ để đảm bảo sản phẩm cung cấp cho thị trường; liên kết tiêu thụ, quảng bá sản phẩm ớt. Xây dựng nhà lưới ương cây con (HTX Tân Bình) cung cấp cây giống sạch bệnh cho người dân.

2. Sản phẩm hạt rau muống

Năm 2008 diện tích hạt rau muống trên địa bàn khá cao (diện tích khoảng

260 ha, sản lượng gần 3.500 tấn, giá khoảng 45.000 - 60.000/kg, hiệu quả kinh tế 15triệu/1.000m², được nhiều người dân sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên những năm gần đây diện tích, năng suất, sản lượng hạt rau muống liên tục giảm và giá cả không còn được duy trì, hiệu quả kinh tế không cao (điển hình như năm 2016 diện tích hạt rau muống 19ha, sản lượng 100 tấn, giá 22.000-25.000đ/kg; năm 2018 diện tích 51 ha, sản lượng 250 tấn, giá 28.000-30.000đ/kg; năm 2019 diện tích 30,5ha, năng suất 4tấn/ha, sản lượng 122 tấn, giá 35.000-40.000đ/kg, hiệu quả không có, thậm chí người dân trồng bị lỗ). Vì vậy năm 2019 UBND Huyện có văn bản số 884/UBND-HC ngày 30/10/2019 về việc ngưng đăng ký nhãn hiệu đối với sản phẩm “Hạt rau muống Thanh Bình”.

II. Đánh giá chung

Việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Ổt Thanh Bình cùng với những giải pháp tác động có sự tập trung đã góp phần thúc đẩy phong trào chuyển dịch diện tích canh tác lúa kém hiệu quả sang diện tích rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn, đã góp phần làm tăng giá trị của sản phẩm ớt trên địa bàn Huyện.

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh, sự hỗ trợ tích cực từ phía các ngành chuyên môn của Tỉnh.

- Hình thành được các Hợp tác xã làm đầu mối trong việc liên kết tiêu thụ sản phẩm, định hướng cho người dân sản xuất theo quy trình sản xuất an toàn, tạo ra nhiều việc làm cho lao động nông thôn.

2. Khó khăn

- Nhãn hiệu đã được cấp, các thủ tục, quy trình cơ bản đã hoàn thiện. Tuy nhiên việc áp dụng còn nhiều khó khăn do các doanh nghiệp khó kiểm soát được ớt đầu vào, phương pháp đóng gói chưa phù hợp với việc dán nhãn hiệu.

- Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, việc tiêu thụ sản phẩm ớt còn phụ thuộc vào xuất tiêu ngạch chưa có thị trường ổn định, chất lượng sản phẩm không đồng đều, giá cả không ổn định nên người dân chưa quan tâm đến nhãn hiệu. Mặt khác người dân chưa mạnh dạn chuyển sang sản xuất theo tiêu chuẩn, còn sản xuất theo cách truyền thống nên chất lượng khó đảm bảo.

- Công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm còn thô sơ, chưa đa dạng các sản phẩm từ ớt. Doanh nghiệp còn ngại đầu tư, chưa dám đầu tư sản xuất ra sản phẩm mới từ ớt.

- Dịch bệnh còn xảy ra nhiều, thời tiết khắc nghiệt, chi phí sản xuất tăng cao; Chưa có nhiều đơn vị đăng ký tham gia khai thác nhãn hiệu chứng nhận.

III. Định hướng trong thời gian tới

- Tiếp tục rà soát, đánh giá khả năng phát triển đối với một số sản phẩm đặc thù của địa phương để xem xét đăng ký nhãn hiệu chứng nhận giai đoạn 2021 – 2025 từ 1 đến 2 sản phẩm.

- Phối hợp với các viện, trường, các nhà khoa học nghiên cứu xây dựng, áp dụng khoa học kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, tiêu thụ, chế biến các sản phẩm từ ớt.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả đối với sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị ngành chuyên môn Tỉnh hỗ trợ giúp địa phương khai thác tốt nhãn hiệu chứng nhận đã được cấp; Tham quan học tập mô hình quản lý và phát triển nhãn hiệu tại các địa phương khác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1056/QĐ-UBND.HC ngày 26/8/2009 của UBND Tỉnh trên địa bàn Huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND Huyện;
- Phòng KT&HT, NN;
- Trung tâm DVNN;
- LĐ VP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Đồi